

Số: 731/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1020/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1982;

Nơi ĐKKH và chỗ ở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Và **chị Vương Thị Ánh T** – sinh năm 1984;

Nơi ĐKKH và chỗ ở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hòa giải được. Nay anh T và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh T, chị T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/9/2005 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 17/9/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A và chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 24/9/2005 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 17/9/2014. Ly hôn giao con chung cháu Nguyễn Hải A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Kim N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Hai bên được qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vương Thị Ánh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh T, chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007929 ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My